

Số: /TB-STNMT

Bình Phước, ngày tháng năm 2022

## THÔNG BÁO

### V/v Lựa chọn đơn vị tổ chức đấu giá tài sản là quyền khai thác khoáng sản đá làm vật liệu xây dựng thông thường trên địa bàn tỉnh Bình Phước

Căn cứ Luật đấu giá tài sản năm 2016;

Căn cứ Thông tư 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ Tư pháp về việc hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản;

Căn cứ Quyết định số 458/QĐ-UBND ngày 11/3/2020 của UBND tỉnh về việc Phê duyệt kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh, đợt 1 năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 1268/QĐ-UBND ngày 08/7/2022 của UBND tỉnh về việc Phê duyệt phương án đấu giá quyền khai thác khoáng sản đá làm vật liệu xây dựng thông thường trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Để đảm bảo tài sản được đưa ra đấu giá theo đúng quy định của pháp luật, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước thông báo lựa chọn đơn vị tổ chức đấu giá tài sản là quyền khai thác khoáng sản đá làm vật liệu xây dựng thông thường trên địa bàn tỉnh Bình Phước với các nội dung sau:

**1. Đơn vị có tài sản đấu giá:** Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước  
Đại diện là ông: **Trần Văn Hương**

Chức vụ: Giám Đốc

Địa chỉ: Quốc lộ 14, KP Thanh Bình, P. Tân Bình, TX Đồng Xoài, Tỉnh Bình Phước

Điện thoại: 0271.3879 110

**2. Thông tin về tài sản đấu giá**

Quyền khai thác khoáng sản đá làm vật liệu xây dựng thông thường trên địa bàn tỉnh Bình Phước gồm (04) điểm mỏ khoáng sản.

Các khu vực này đã được UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh, đợt 1 năm 2020 tại Quyết định số 458/QĐ-UBND ngày 11/3/2020 và UBND tỉnh phê duyệt phương án đấu giá quyền khai thác khoáng sản đá làm vật liệu xây dựng thông thường trên địa bàn tỉnh Bình Phước tại Quyết định số 1268/QĐ-UBND ngày 08/7/2022.

**2.1** Khu vực 1: tại xã Tân Hưng, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước, diện tích 6,0ha. Tài nguyên dự báo cấp 222 là: 594.000 m<sup>3</sup>. Giá trị là: 3.780.000.000 đồng.

**2.2** Khu vực 2: tại xã Tân Lợi và xã Thanh Bình, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước, diện tích 7,0 ha. Tài nguyên dự báo cấp 222 là: 2.100.000 m<sup>3</sup>. Giá trị là: 4.410.000.000 đồng.

**2.3** Khu vực 3: tại xã Đăk Ô, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước, diện tích 4,4ha. Tài nguyên dự báo cấp 222 là: 440.000 m<sup>3</sup>. Giá trị là: 2.772.000.000 đồng.

**2.4** Khu vực 4: tại xã Đăk Nhau, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước, diện tích 7,0ha. Tài nguyên dự báo cấp 222 là: 700.000 m<sup>3</sup>. Giá trị là: 4.410.000.000 đồng.

Tất cả các mỏ đưa ra đấu giá đều chưa được thăm dò, đánh giá trữ lượng.

Mặt bằng: Hiện trạng sử dụng đất tại các mỏ đưa ra đấu giá quyền khai thác khoáng sản đều có tài sản gắn liền với đất. Đa số diện tích đất đã giao cho tổ chức, hộ gia đình, cá

nhân sử dụng. Do vậy, chỉ sau khi tổ chức, cá nhân trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản và được cấp Giấy phép khai thác khoáng sản phải tiến hành thỏa thuận với tổ chức, cá nhân có “quyền sử dụng đất” để tiến hành bồi thường, giải phóng mặt bằng (việc bồi thường, giải phóng mặt bằng thực hiện sau khi thực hiện đấu giá quyền khai thác khoáng sản).

Tổng giá trị của 04 điểm mỏ khoáng sản là: 15.372.000.000 đồng

*(Mười lăm tỷ, ba trăm bảy mươi hai triệu đồng)*

### **3. Tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản**

Các tổ chức đấu giá tài sản phải đáp ứng các tiêu chí sau:

**3.1** Nhóm tiêu chí về cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá.

**3.2** Nhóm tiêu chí về phương án đấu giá khả thi, hiệu quả.

**3.3** Nhóm tiêu chí về năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản.

**3.4** Nhóm tiêu chí về thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp.

**3.5** Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố.

**3.6** Nhóm tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định.

*(Có bảng tiêu chí đánh giá, chấm điểm tổ chức đấu giá kèm theo)*

### **4. Thời gian, địa điểm, hình thức nộp hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá tài sản**

**4.1.** Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản: từ ngày ra thông báo đến **17h00** ngày **14/10/2022**

**4.3** Địa điểm tiếp nhận hồ sơ: tại Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước - Quốc lộ 14, KP Thanh Bình, P. Tân Bình, TX Đồng Xoài, Tỉnh Bình Phước.

**4.4** Hình thức tiếp nhận hồ sơ: Tổ chức đấu giá nộp hồ sơ trực tiếp tại Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước

#### **4.5 Hồ sơ tham gia lựa chọn tổ chức đấu giá bao gồm:**

- Giấy đăng ký kinh doanh, giấy chứng nhận đầu tư hoặc Quyết định thành lập tổ chức đấu giá (Bản sao y bản chính).

- Các tổ chức đủ điều kiện lập hồ sơ tham dự theo biểu tiêu chí đính kèm với Thông báo này.

Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước thông báo đến các tổ chức đấu giá được biết để tham gia nộp hồ sơ theo quy định để lập hồ sơ tổ chức đấu giá theo quy định. Mọi chi tiết xin liên hệ Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước./.

#### **Nơi nhận:**

- Website chuyên ngành ĐGTS;
- Website Sở TNMT;
- Lưu: P.TNN&KS, VT.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**BẢNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ TÀI SẢN**  
(Kèm theo Thông báo số /TB-STNMT ngày tháng năm 2022  
của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước)

<b>TT</b>	<b>NỘI DUNG</b>	<b>MỨC TỐI ĐA</b>
<b>I</b>	<b>Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá</b>	<b>23,0</b>
<b>1</b>	<b>Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá</b>	<b>11,0</b>
1.1	Có trụ sở ổn định, địa chỉ rõ ràng kèm theo thông tin liên hệ (số điện thoại, fax, địa chỉ thư điện tử...)	6,0
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá được bố trí ở vị trí công khai, thuận tiện	5,0
<b>2</b>	<b>Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá</b>	<b>8,0</b>
2.1	Có máy in, máy vi tính, máy chiếu, thùng đựng phiếu trả giá bảo đảm an toàn, bảo mật và các phương tiện khác bảo đảm cho việc đấu giá	4,0
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá; nơi tổ chức cuộc đấu giá	4,0
<b>3</b>	<b>Có trang thông tin điện tử đang hoạt động</b>	<b>2,0</b>
<b>4</b>	<b>Đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến</b>	<b>1,0</b>
<b>5</b>	<b>Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá</b>	<b>1,0</b>
<b>II</b>	<b>Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả</b> (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)	<b>22,0</b>
<b>1</b>	<b>Phương án đấu giá đề xuất việc tổ chức đấu giá đúng quy định của pháp luật, bảo đảm tính công khai, minh bạch, khách quan</b>	<b>4,0</b>
<b>2</b>	<b>Phương án đấu giá đề xuất thời gian, địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá, buổi công bố giá thuận lợi cho người tham gia đấu giá; hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao</b>	<b>4,0</b>
<b>3</b>	<b>Phương án đấu giá đề xuất cách thức bảo mật thông tin, chống thông đồng, đùm giá</b>	<b>4,0</b>
<b>4</b>	<b>Phương án đấu giá đề xuất thêm các địa điểm, hình thức niêm yết, thông báo công khai khác nhằm tăng mức độ phổ biến thông tin đấu giá</b>	<b>4,0</b>

5	<i>Phương án đấu giá đề xuất giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh trật tự cho việc tổ chức thực hiện đấu giá</i>	3,0
6	<i>Phương án đấu giá đề xuất các giải pháp giải quyết các tình huống phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện việc đấu giá</i>	3,0
<b>III</b>	<b>Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản</b>	<b>45,0</b>
1	<i>Trong năm trước liền kề đã thực hiện hợp đồng dịch vụ đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện theo các tiêu chí 1.1, 1.2, 1.3, 1.4 hoặc 1.5 và phải cung cấp sao y bản chính Thanh lý Hợp đồng đối với các mục trên)</i>	6,0
1.1	<i>Dưới 03 hợp đồng (bao gồm trường hợp không thực hiện hợp đồng nào)</i>	2,0
1.2	<i>Từ 03 hợp đồng đến dưới 10 hợp đồng</i>	3,0
1.3	<i>Từ 10 hợp đồng đến dưới 20 hợp đồng</i>	4,0
1.4	<i>Từ 20 hợp đồng đến dưới 30 hợp đồng</i>	5,0
1.5	<i>Từ 30 hợp đồng trở lên</i>	6,0
2	<i>Trong năm trước liền kề đã tổ chức đấu giá thành các cuộc đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá có mức chênh lệch trung bình giữa giá trúng đấu giá so với giá khởi điểm (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện và phải cung cấp sao y bản chính Thanh lý Hợp đồng đối với các mục trên) <b>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 2.1, 2.2, 2.3, 2.4 hoặc 2.5</b></i>	18,0
2.1	<i>Dưới 20% (bao gồm trường hợp không có chênh lệch)</i>	10,0
2.2	<i>Từ 20% đến dưới 40%</i>	12,0
2.3	<i>Từ 40% đến dưới 70%</i>	14,0
2.4	<i>Từ 70% đến dưới 100%</i>	16,0
2.5	<i>Từ 100% trở lên</i>	18,0
3	<i>Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực) <b>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 3.1, 3.2 hoặc 3.3</b></i>	5,0
3.1	<i>Dưới 03 năm</i>	3,0
3.2	<i>Từ 03 năm đến dưới 05 năm</i>	4,0

3.3	<i>Từ 05 năm trở lên</i>	5,0
4	<b><i>So lượng đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 4.1, 4.2 hoặc 4.3</i></b>	<b>3,0</b>
4.1	<i>01 đấu giá viên</i>	1,0
4.2	<i>Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên</i>	2,0
4.3	<i>Từ 05 đấu giá viên trở lên</i>	3,0
5	<b><i>Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật Đấu giá tài sản) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 5.1, 5.2 hoặc 5.3</i></b>	<b>4,0</b>
5.1	<i>Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên</i>	2,0
5.2	<i>Từ 01 đến 02 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên</i>	3,0
5.3	<i>Từ 03 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên</i>	4,0
6	<b><i>Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc đóng góp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 6.1, 6.2, 6.3 hoặc 6.4</i></b>	<b>5,0</b>
6.1	<i>Dưới 50 triệu đồng</i>	2,0
6.2	<i>Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng</i>	3,0
6.3	<i>Từ 100 triệu đồng đến dưới 200 triệu đồng</i>	4,0
6.4	<i>Từ 200 triệu đồng trở lên</i>	5,0
7	<b><i>Đội ngũ nhân viên làm việc theo hợp đồng lao động Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 7.1 hoặc 7.2</i></b>	<b>3,0</b>
7.1	<i>Dưới 03 nhân viên (bao gồm trường hợp không có nhân viên nào)</i>	2,0
7.2	<i>Từ 03 nhân viên trở lên</i>	3,0
8	<b><i>Có người tập sự hành nghề trong tổ chức đấu giá tài sản trong năm trước liền kề hoặc năm nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn</i></b>	<b>1,0</b>
IV	<b><i>Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1, 2 hoặc 3</i></b>	<b>5,0</b>
1	<b><i>Bảng mức thù lao dịch vụ đấu giá theo quy định của Bộ Tài chính</i></b>	<b>3,0</b>

2	<i>Giảm dưới 20% mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)</i>	<b>4,0</b>
3	<i>Giảm từ 20% trở lên mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)</i>	<b>5,0</b>
V	<b>Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá Chấm theo một trong các tiêu chí sau</b>	<b>5,0</b>
1	<i>Có trụ sở đặt tại tỉnh Bình Phước mà tổ chức đấu giá là chủ sở hữu trong đó có từ 02 hội trường trở lên và có ít nhất 01 hội trường có sức chứa trên 100 chỗ ngồi.</i>	<b>5,0</b>
<b>Tổng số điểm</b>		<b>100</b>
VI	<b>Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố</b>	
1	<i>Có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố</i>	<i>Đủ điều kiện</i>
2	<i>Không có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố</i>	<i>Không đủ điều kiện</i>